

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 6 - 2020

V/v: Tranh chấp về Hôn nhân và  
gia đình giữa chị Bùi Thị Th và  
anh Đinh Tiến L

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Đức Hiền

Bà Nguyễn Thị Nhiều

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
V, tỉnh Thái Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia  
phiên tòa:** Bà Vũ Thị Kim Dung, Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái  
Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 26  
tháng 5 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ  
án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa các  
đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Bùi Thị Th**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ H1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Giảng viên tại Trường Đại học D Thái Bình.

**- Bị đơn:** Anh **Đinh Tiến L**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ H1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do (tư vấn thiết kế xây dựng các công trình).

(Chị Th và anh L có mặt tại phiên tòa)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Th trình bày:***

Chị và anh Đinh Tiến L qua thời gian tự nguyện tìm hiểu đã được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và về chung sống cùng nhau từ tháng 4 năm 2003. Khi đó chị cư trú tại xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình, anh L cư trú tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Do có trục trặc về giấy tờ hộ khẩu nên kể từ thời điểm tổ chức lễ cưới đến nay chị và anh L không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa chị và anh L thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau do bất đồng về quan điểm sống, cách sống. Vì con, chị đã cố gắng nín nhịn, chịu đựng một thời gian dài. Tuy nhiên, đến tháng 4 năm 2020 chị và anh L xảy ra xô xát, anh L đã có những lời lẽ lăng mạ, sỉ nhục chị trước mặt các con và hàng xóm, điều đó chị không thể chấp nhận được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể tiếp tục chịu đựng và gánh vác những tổn thất về tình cảm, về kinh tế trong gia đình được nữa, do đó chị đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Đinh Tiến L.

Chị và anh Đinh Tiến L có hai con chung là Đinh Bùi Lâm A, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2003 và Đinh Thái S, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2010. Để các con ổn định cuộc sống, ổn định việc học tập và tránh làm ảnh hưởng đến tâm lý của các con, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dạy cả hai con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho hai con chung cùng chị. Thu nhập của chị 8.500.000 đồng/01 tháng. Thu nhập của anh L 10.000.000 đồng/01 tháng.

Về chia tài sản chung, chị và anh Đinh Tiến L tự thỏa thuận phân chia, chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên chị xin phép không trình bày.

***\* Tại bản tự khai đề ngày 29 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đinh Tiến L khai:***

Anh và chị Bùi Thị Th được hai gia đình tổ chức lễ cưới và về chung sống cùng nhau từ tháng 4 năm 2003 nhưng không đăng ký kết hôn. Trước khi cưới, chị Th ở tại nhà bố mẹ đẻ ở xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Sau ngày cưới, chị Th về sống tại gia đình anh ở thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống, giữa anh và chị Th có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, cách sống, cách dạy dỗ, giáo dục các con. Từ đó anh chị liên tục xảy ra cãi

vã, do bức tức, anh có đánh chị Th nhưng không đến mức bạo hành. Đến thời điểm này, anh xác định giữa anh và chị Th không nên tiếp tục duy trì cuộc sống chung nữa do tình cảm không còn, mâu thuẫn căng thẳng khiến cả hai đều cảm thấy mệt mỏi, chán nản và đã có những lời nói, hành động xúc phạm đến nhau. Chị Th đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Th, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Anh và chị Bùi Thị Th có hai con chung là Đinh Bùi Lâm A, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2003 và Đinh Thái S, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2010. Ly hôn, vì các con là con chung nên anh chị đều phải có trách nhiệm với con, do đó anh đề nghị giao con Lâm A cho chị Th nuôi dạy, giao con S cho anh nuôi dạy, anh và chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Thu nhập của anh 10.000.000 đồng/01 tháng. Thu nhập của chị Th 8.500.000 đồng/01 tháng.

Về chia tài sản chung, anh và chị Bùi Thị Th tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết nên anh xin phép không trình bày.

**\* Tại biên bản ghi ý kiến, nguyện vọng của con đề ngày 29 tháng 5 năm 2020, cháu Đinh Bùi Lâm A trình bày:** Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng cháu xin được ở với mẹ đẻ cháu là Bùi Thị Th.

**\* Tại biên bản ghi ý kiến, nguyện vọng của con đề ngày 29 tháng 5 năm 2020, cháu Đinh Thái S trình bày:** Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu ở với bố cũng được mà ở với mẹ cũng được.

**\* Tại đơn đề nghị đề ngày 04 tháng 5 năm 2020 của chị Bùi Thị Th và anh Đinh Tiến L, UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình xác nhận:** Chị Bùi Thị Th và anh Đinh Tiến L không đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

**\* Tại đơn đề nghị đề ngày 29 tháng 5 năm 2020 của chị Bùi Thị Th, UBND xã Quang Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xác nhận:** Chị Bùi Thị Th và anh Đinh Tiến L tổ chức lễ cưới năm 2003. Từ thời điểm đó đến nay, chị Th và anh L không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

**\* Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư

ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 14, 53, 15, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị Th và anh Đinh Tiến L. Giao con Đinh Bùi Lâm A cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Đinh Thái S cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh L và chị Th có quyền chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con khi thấy cần thiết. Về tài sản chung, anh chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Chị Th phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Bùi Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Đinh Tiến L, anh L hiện cư trú tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Th và anh Đinh Tiến L được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và về chung sống như vợ chồng từ tháng 4 năm 2003 đến nay tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống giữa anh chị không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau do bất đồng về quan điểm sống, cách sống và đã có những lời nói, hành động xúc phạm đến nhau. Xét thấy, chị Th và anh L đều có đủ điều kiện kết hôn, có được biết về công tác phổ biến tuyên truyền pháp luật trên các phương tiện

thông tin nhưng anh chị vẫn không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nay anh chị đều xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn đã xảy ra và không thể hàn gắn, chị Th yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh L, anh L đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Th và anh L.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Bùi Thị Th và anh Đinh Tiến L có hai con chung là Đinh Bùi Lâm A, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2003 và Đinh Thái S, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2010. Xét thấy, chị Th và anh L đều có công việc, có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con, tuy nhiên, vì các con là con chung, anh chị đều phải có nghĩa vụ, trách nhiệm đối với con, mặt khác, xét theo nguyện vọng của con, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 15, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao con Lâm A cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao con S cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Bùi Thị Th và anh Đinh Tiến L không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Th và anh Đinh Tiến L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 và các Điều 15, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị Th và anh Đinh Tiến L.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con Đinh Bùi Lâm A, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2003 cho chị Bùi Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Đinh Thái S, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2010 cho anh Đinh Tiến L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị Th và anh Đinh Tiến L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

2.2. Chị Bùi Thị Th và anh Đinh Tiến L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Th đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0003810 ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Th và anh Đinh Tiến L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29 tháng 6 năm 2020).

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Dương**

